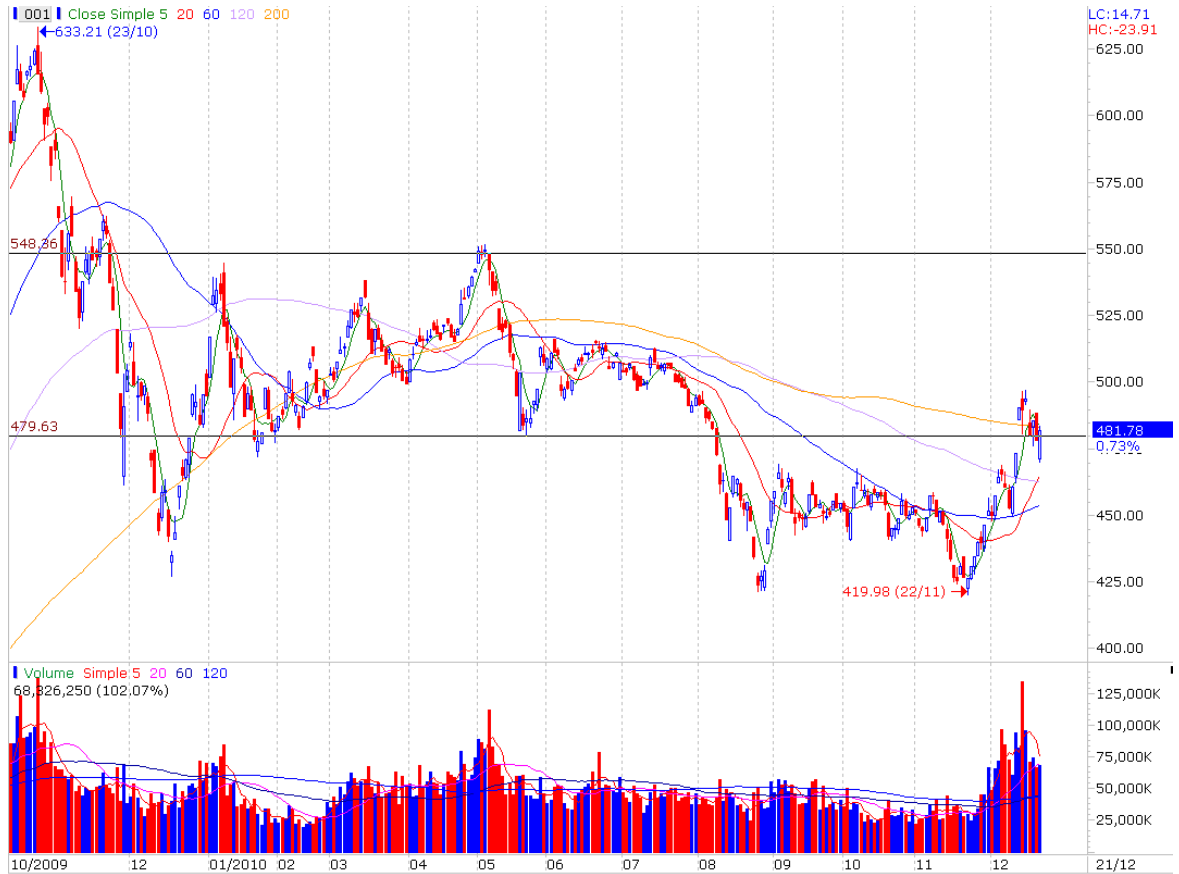


### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:



Sau phiên điều chỉnh mạnh hôm qua, VN-Index khởi đầu phiên này khá tiêu cực khi nhanh chóng giảm 7,12 điểm (-1.48%) xuống còn 471,17 điểm trong đợt 1. Khối lượng giao dịch trong đợt này cũng giảm xuống chỉ còn 43,38 tỷ đồng với 1,9 triệu đơn vị. Trong phiên, chỉ số có những đợt hồi phục nhẹ nhưng lực bán chốt lỗ gia tăng lại đẩy chỉ số xuống có lúc tới gần mức 470 điểm. Tuy nhiên, từ 10h15, thị trường bất ngờ lội ngược dòng, bắt đầu khi một số cổ phiếu có vốn hóa lớn như BVH, MSN, PVF chuyển sang giá xanh. Xu thế này được duy trì cho đến kết thúc phiên với nhiều cổ phiếu lần lượt đảo chiều tăng giá. VN-Index tạm dừng ở 481,78 điểm, tăng 3,49 điểm, tương ứng với 0,73% so với phiên trước.

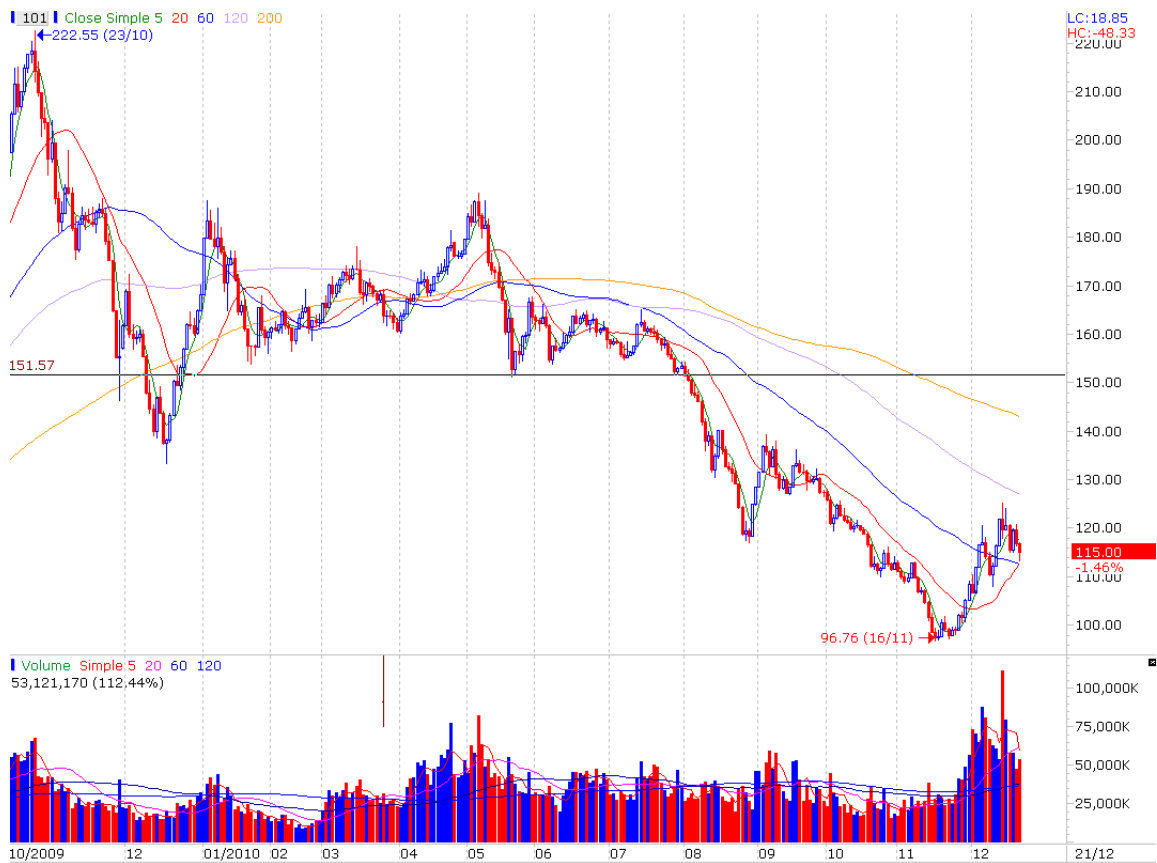
Thanh khoản tăng nhẹ so với ngày hôm qua, nhưng vẫn ở mức thấp với so với thời gian gần đây với 68,32 triệu đơn vị, tương đương với 1.691 tỷ khối lượng được chuyển nhượng. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất gồm có SSI, STB, và ITA. Tại thời điểm đóng cửa, toàn thị trường có 134 cổ phiếu tăng giá, 79 cổ phiếu giảm giá, 65 cổ phiếu đứng giá.

Các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng đợt biến 204 tỷ đồng, tăng 56% so với phiên giao dịch trước, trong đó tập trung chủ yếu vào các mã thuộc ngành ngân hàng như VCB và CTG, và một số mã khác như SJS, HPG, ITA, PVD, SSI... Các cổ phiếu được bán ròng nhiều nhất gồm có VIC, FPT, PVX, VND...

*Mặc dù thị trường tăng giá trong phiên hôm nay, khối lượng giao dịch vẫn giữ ở mức khá khiêm*

tón. Điều này cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang còn hoài nghi với thị trường và chưa sẵn sàng giải ngân mạnh ở mức giá hiện tại. Việc VN-Index tăng điểm vào cuối phiên giao dịch phần lớn là do hỗ trợ đẩy giá của một số ít các cổ phiếu blue-chips mà cụ thể là BVH, MSN và VIC. SSI cũng tăng điểm vào cuối phiên, góp phần tích cực vào diễn biến chung của thị trường, tuy nhiên mức tăng điểm vẫn chưa thực sự thuyết phục. Thêm vào đó, việc các nhà đầu tư nước ngoài bất ngờ mua ròng mạnh trên diện rộng với 204 tỷ đồng vào 248 mã, mặc dù là tín hiệu tích cực nhưng với một phiên giao dịch là chưa đủ tạo sức ép với thị trường. Khách hàng nên thận trọng quan sát thị trường và hạn chế giải ngân với khối lượng lớn vào lúc này. Trong những phiên tới, nếu chỉ số giữ ở mức trên 469 điểm với khối lượng trên 60 triệu mỗi phiên, đây sẽ là dấu hiệu đáy đã bắt đầu hình thành. Ngược lại, nếu mốc 469 điểm bị xuyên thủng, VN-Index có thể tiến tới mức hỗ trợ tiếp theo tại 460 điểm.

## HNX:



Dưới tác động của VN-Index, HNX-Index cũng chứng kiến một phiên giao dịch nhiều biến động với các đợt giảm điểm và phục hồi nối tiếp nhau. Tuy nhiên, khác với VN-Index, lực mua trên sàn này vẫn chưa mạnh tại vùng giá hiện tại khiến cho chỉ số tiếp tục đà giảm điểm. HNX-Index đóng cửa với 115 điểm, giảm 1,7 điểm, tương đương với 1,46% so với phiên trước.

Thanh khoản trên sàn có cải thiện nhưng vẫn chỉ khiêm tốn với 53,12 triệu cổ phiếu, tương đương với 961,40 tỷ đồng được sang tay. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất trên sàn gồm có KLS, HBB, PVX, VND...

Sau khi mua ròng 16,78 tỷ đồng trong phiên trước, hôm nay khối ngoại lại trở lại bán ròng 2,7 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các cổ phiếu như PVX, PVI, PVC, ICG, BVS...

Những đợt hồi phục yếu và kết thúc nhanh chóng vào cuối phiên giao dịch cho thấy dòng tiền đầu cơ trên thị trường đang suy yếu và có xu hướng thoát ra khỏi thị trường. HNX-Index đang hình

thành những mức giá mới thấp hơn, hàm ý xu thế giảm. Tuy nhiên, đặc điểm đầu cơ của HNX khiến dòng tiền có thể quay lại thị trường này rất nhanh chóng trong trường hợp VN-Index kết thúc quá trình điều chỉnh giảm. Các nhà đầu tư nên hạn chế mua vào với tỷ trọng lớn trong thời điểm hiện tại cho đến khi có dấu hiệu chắc chắn hơn về sự phục hồi của thị trường.

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN hầu hết đều biến động theo xu hướng chung của sàn trên đó cổ phiếu đang giao dịch. Tại HNX, trừ ICG tăng 1.81% và PHH đứng giá, các cổ phiếu khác đều giảm giá. Ngược lại, trừ PET, PGD, PXL và PXM tăng giá, các cổ phiếu còn lại trên HSX đều tăng giá. Trung bình nhóm cổ phiếu này giảm 1,43% so với phiên giao dịch trước đó với khối lượng giao dịch đạt 19,68 triệu cổ phiếu.

Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất trong phiên gồm có PDC, PV2, PGS, PVA, PSI với mức giảm trên 4%. Các cổ phiếu tăng mạnh nhất gồm có PVF và PXS.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	22,500	859,700	↑ 1.81	1.70	9.67	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,400	97,500	↓ -5.45	1.34	108.79	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	14,600	421,000	↓ -1.35	0.64	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26,000	429,500	↓ -4.06	1.71	2.07	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	15,700	155,400	↔ 0.00	1.35	6.49	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,500	7,690,300	↓ -4.26	1.16	10.51	HNX
7	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	11,400	51,500	↓ -5.79	0.71	N/A	HNX
8	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	44,200	297,500	↓ -4.54	2.37	6.43	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26,700	540,700	↓ -2.20	2.06	6.81	HNX
10	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16,800	128,400	↓ -2.89	1.49	7.09	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,800	160,400	↓ -3.50	0.62	10.37	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,600	197,500	↓ -2.11	1.72	8.22	HNX
13	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	15,800	687,900	↓ -2.47	1.40	N/A	HNX
14	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,000	60,400	↓ -4.00	0.68	22.57	HNX
15	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,400	266,000	↓ -0.47	1.76	5.61	HNX
16	PVW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,600	24,000	↓ -1.35	1.20	5.67	HNX
17	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	22,300	3,143,000	↓ -2.19	1.48	7.19	HNX
18	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	40,200	935,341	↑ 0.50	2.71	9.29	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,900	479,010	↓ -0.56	1.07	7.30	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	107,290	↓ -1.13	3.13	5.17	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,600	163,990	↑ 0.80	0.53	13.93	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,500	543,980	↑ 0.94	4.05	15.32	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	25,000	567,150	↑ 2.88	2.33	50.95	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,800	299,050	↑ 1.89	0.91	42.44	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17,900	270,220	↓ 0.56	1.72	8.09	HSX
26	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	11,200	717,620	↓ -3.45	1.01	N/A	HSX
27	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,700	128,930	↓ -3.79	1.08	9.83	HSX
28	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,200	201,190	↑ 2.70	1.43	6.53	HSX
29	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,000	54,950	↑ 1.85	0.93	13.86	HSX
30	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,900	10,000	↑ 3.48	1.06	26.66	UPCOM
31	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,500	-	↔ 0.00	0.56	N/A	UPCOM
32	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
33	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,700	11,184	↓ -1.14	0.79	N/A	UPCOM
34	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,000	2,700	↓ -4.11	0.70	N/A	UPCOM
35	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7,000	-	↔ 0.00	0.70	N/A	UPCOM
36	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,700	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



**Kinh tế vĩ mô thế giới trong ngày giao dịch đầu tiên của tuần lễ Giáng Sinh không đón nhận nhiều tin mới.** Trên thị trường Mỹ, các cổ phiếu chủ yếu giao dịch trong biên độ hẹp, khi các nhà đầu tư bắt đầu hướng sự tập trung sang năm 2011. Hai chỉ số S&P500 và Nasdaq tăng vượt mức cao trong 2 năm nhờ sự hỗ trợ từ số liệu kinh tế cải thiện, gói kích thích bổ sung của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và việc gia hạn chương trình cắt giảm thuế.

**Các tin tức tích cực từ thị trường Mỹ đã hỗ trợ sự tăng điểm tại một số thị trường chứng khoán lớn tại Châu Âu:** FTSE 100 (Anh), DAX (Đức) và CAC 40 (Pháp). Tuy nhiên sự lo ngại về khủng hoảng công tại vẫn gây ảnh hưởng tiêu cực lên tỷ giá đồng Euro. Chỉ số U.S dollar index tăng 0,31% lên 80,62\$, trong khi euro trượt 0,49% xuống còn 1,31 đồng 1 dollar. Ngân Hàng Trung Ương Châu Âu thông báo sẽ tăng cường kiểm soát hoạt động mua trái phiếu chính phủ của các nước, đặc biệt với các nước Bồ Đào Nha, Hy Lạp và Hy Lạp, đối với Tây Ban Nha, ECB sẽ đặt quốc gia này vào diện xem xét khủng hoảng nợ vào 2011. Đồng thời ECB sẽ thắt chặt hơn yêu cầu với các gói hỗ trợ, để đề phòng tình trạng “báo động giả” về nợ công và tâm lý y lại của các nước thành viên

**Tình hình trong nước.** Cục Thống kê Hà Nội đã công bố CPI tháng 12, theo đó CPI tháng 12 tiếp tục tăng 1,83% so với tháng 11, đưa CPI năm 2010 tính đến thời điểm hiện tại đã tăng 9,56% so với năm 2009. Ngoại trừ nhóm bưu chính viễn thông vẫn giữ nguyên thì 10 nhóm hàng còn lại đều có chỉ số giá tăng so với tháng trước. Sự tăng giá nguyên liệu đầu vào và biến động tỷ giá VNS/USD là hai nhân tố chính khiến cho CPI năm nay tăng cao.

Về lãi suất: lãi suất huy động hiện tại đã ổn định quanh mức 13,5%/năm, tuy nhiên lãi suất cho vay vẫn ở mức cao. Trên sổ sách lãi suất cho vay vẫn là 16,5%/năm, nhưng một số ngân hàng áp dụng thêm các loại phí quản lý tài sản, thẩm định... tính ra lãi suất thực doanh nghiệp phải chịu lên đến 21,5%/năm.. Lãi suất này dự kiến vẫn sẽ được các ngân hàng duy trì cho đến đầu năm sau, nhằm hạn chế doanh nghiệp vay vốn, đảm bảo tính thanh khoản

Giá vàng trong nước sáng nay có đã giảm nhẹ so với hôm qua, ngược với xu hướng của giá vàng thế giới tăng, dao động từ mức giảm nhẹ của đồng USD trên thị trường tự do. Giá vàng trung bình 10h sáng nay trên các cửa hàng vàng quanh mức 35,92/36,02 tr đồng/lượng (mua vào/bán ra), tăng khoảng 150 đến 200 ngàn/lượng. Tỷ giá trên thị trường tự do quanh mức 21.210/21.180 VND/USD, tăng nhẹ so với cuối tuần trước.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC



Lo ngại tình hình nợ công tại Châu Âu, nguy cơ chiến tranh liên triều, và điều kiện thời tiết khiến giá dầu và vàng tiếp tục tăng

**Giá vàng tiếp tục tăng.** Trong phiên giao dịch ngày 20/12 tại thị trường New York, giá vàng dao động quanh mức \$1,376.60 - \$1,388.90, và đóng cửa ở \$1,388.9/ounce, tăng \$1,3 tương đương 0.2% so với mức đóng của ngày hôm trước. Giá vàng kỳ hạn tăng lên mức 1,387.5 (0,19%).

**Dầu thô tăng lên 88,81\$/thùng.** Giá dầu thô tiếp tục tăng trong phiên giao dịch 20/12 tại thị trường New York do nhu cầu tăng cao trong kỳ nghỉ lễ và điều kiện thời tiết khắc nghiệt tại Châu Âu. Tại thời điểm 13:39 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 88,81 USD/thùng, tăng 0.9%, giá dầu Brent giao tháng 2 tại London ở mức 92,5 USD/thùng.

**Xuất khẩu thủy sản vượt mục tiêu đề ra:** tính đến thời điểm cuối tháng 11, xuất khẩu thủy sản đạt 4,55 tỷ USD, tăng 17,86% so với cùng kỳ năm 2009. Xuất khẩu thủy sản có sự tăng trưởng khá ở hầu hết các thị trường lớn như Hoa Kỳ tăng 27,26%, Nhật Bản tăng 17,44%, Hàn Quốc tăng 17,79%.

**Thị trường đường từ thừa chuyển sang thiếu:** Theo nguồn tin Reuters, công ty tư vấn Kingmsan SA đã điều chỉnh giảm mức dự báo về cán cân cung cầu trên thị trường đường thế giới niên vụ 2010/11, theo đó thị trường sẽ thiếu hụt 370.000 tấn đường, trái ngược với dự báo dư thừa 3,52 triệu tấn trước đây. Một số nước xuất khẩu đường lớn như Ấn Độ và Thái Lan đều giảm sản lượng xuất khẩu cho ảnh hưởng của thời tiết và nhu cầu dự trữ trong nước.

**Gas tiêu dùng được đưa vào sản phẩm bình ổn giá cuối năm:** sau khoản thời gian đầu tháng 12 lên cao mức kỷ lục, giá gas đã bắt đầu hạ nhiệt. Trước thông tin giá gas tăng hạ bất thường, để đảm bảo ổn định thị trường dịp cuối năm, Chính phủ đã đưa sản phẩm này vào các mặt hàng bình ổn giá



## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung	28.66	1,331,367	10,010	6/01/2011	Từ 17/12/2010 đến 30/12/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	4,292,800	10,000	5/01/2011	Từ 16/12/2010
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)	2,600.00	13,000,000	21,000	29/12/2010	Từ 10/12/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
CTCP Tấn Phát	HSX	120	19/11/2010
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	HSX		17/12/2010
CTCP Đường Bình Định	HNX		16/12/2010
CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	HSX	104	10/12/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010

Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		25/11/2010
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	22/11/2010

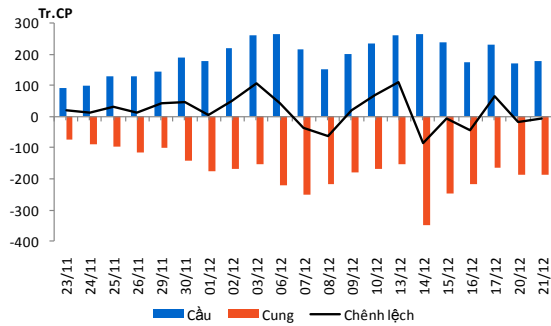
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	KST	HNX	30.00		29/12/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	UPCOM			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	PV2	HNX	182.51		16/12/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	MNC	HNX	70.17		16/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Viễn Thông Vạn Xuân	VAT	HNX	12.00		15/12/2010
CTCP Phát triển nhà & Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh	MCL	HNX	22.20		13/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010

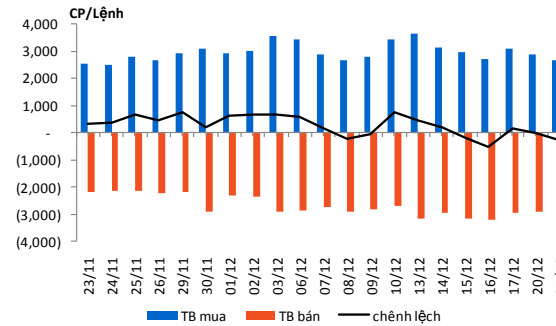
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

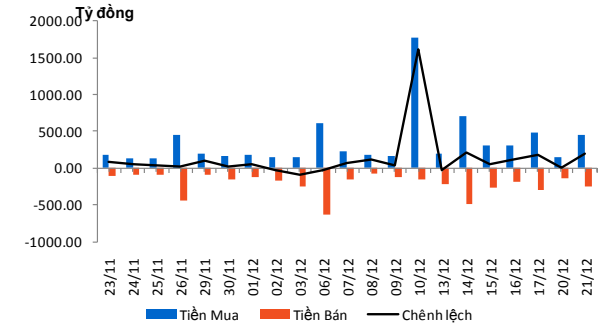
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

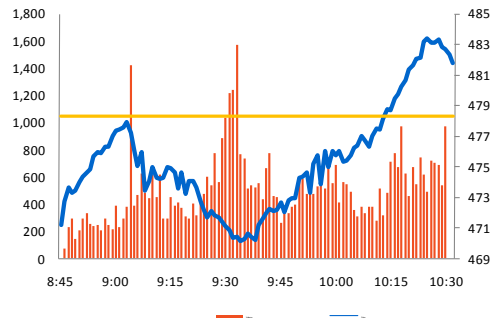


### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	481.78 ↑	3.49	0.73%
KLGD (triệu ck)	68.33 ↑	1.39	2.07%
GTGD (tỷ đồng)	1,691.20 ↑	136.50	8.78%
Tổng cung (triệu ck)	113.62 ↑	0.40	0.36%
Tổng cầu (triệu ck)	113.41 ↑	9.23	8.86%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	14.05 ↑	9.94	241.69%
KL bán (triệu ck)	5.08 ↑	1.25	32.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	444.78 ↑	314.10	240.37%
Giá trị bán (tỷ đồng)	240.61 ↑	105.45	78.02%

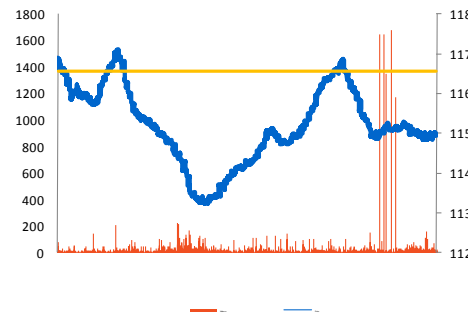


### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	115.00 ↓	-1.70	-1.46%
KLGD (triệu ck)	53.12 ↑	5.88	12.44%
GTGD (tỷ đồng)	961.40 ↑	41.05	4.46%
Tổng cung (triệu ck)	71.33 ↓	-3.21	-4.30%
Tổng cầu (triệu ck)	65.11 ↓	-1.39	-2.09%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.44 ↓	-0.51	-53.75%
KL bán (triệu ck)	0.56 ↑	0.31	120.86%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.34 ↓	-8.75	-48.37%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.08 ↑	7.00	137.70%

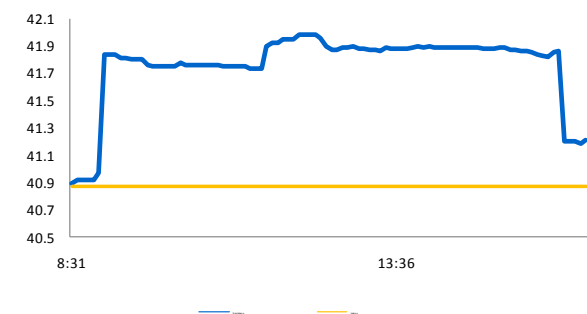


### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.39 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	0.13 ↓	-0.06	-32.93%
GTGD (tỷ đồng)	1.25 ↓	-0.65	-34.10%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↓	-0.76	-100.00%
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↓	-0.53	-100.00%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.02 ↑	0.02	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%





### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	31,700	31,800	0.32	171,522
STB	16,300	16,000	-1.84	78,636
ITA	17,900	17,200	-3.91	76,595
HAG	78,500	76,500	-2.55	61,728
FPT	66,000	65,000	-1.52	50,429

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VLF	25,000	29,000	4,000	16.00
DVD	40,000	42,000	2,000	5.00
TIC	10,000	10,500	500	5.00
TRI	6,000	6,300	300	5.00
TRA	44,500	46,700	2,200	4.94

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTI	20,000	19,000	-1,000	-5.00
KSA	48,600	46,200	-2,400	-4.94
AVF	22,800	21,700	-1,100	-4.82
LIX	67,000	64,000	-3,000	-4.48
HDG	79,500	76,000	-3,500	-4.40

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	49,644	HAG	47,010
FPT	32,551	FPT	43,808
DPM	28,003	DPM	27,626
PVD	26,326	VIC	21,216
VCB	16,702	PVD	17,366

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PSI	14,100	13,500	-4.26	102,349
KLS	17,200	16,600	-3.49	89,911
PVX	22,800	22,300	-2.19	69,906
VND	25,500	24,600	-3.53	69,567
HBB	12,400	11,700	-5.65	67,498

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VC3	47,400	50,700	3,300	6.96
PTM	7,200	7,700	500	6.94
TBX	49,100	52,500	3,400	6.92
SGC	19,200	20,500	1,300	6.77
PHS	10,400	11,100	700	6.73

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SAF	30,000	27,900	-2,100	-7.00
NIS	11,500	10,700	-800	-6.96
BXH	13,000	12,100	-900	-6.92
SD8	14,600	13,600	-1,000	-6.85
LDP	45,300	42,200	-3,100	-6.84

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	2,230	PVX	6,004
PVI	1,256	VND	3,312
PVC	1,007	PVI	554
ICG	886	NBC	362
BVS	884	PVE	273

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
UDJ	11,400	11,700	2.63	157
PFV	32,000	33,000	3.13	156
NT2	11,500	11,900	3.48	119
PSB	8,800	8,700	-1.14	98
DNS	9,400	9,400	0.00	97

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LCC	5,800	6,300	500	8.62
TGP	7,000	7,600	600	8.57
BMJ	19,600	21,000	1,400	7.14
TTG	5,700	6,100	400	7.02
PPP	9,300	9,800	500	5.38

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
IN4	11,400	10,300	-1,100	-9.65
ITD	14,900	13,500	-1,400	-9.40
PTP	8,800	8,000	-800	-9.09
ABI	6,400	6,100	-300	-4.69
ICI	9,400	9,000	-400	-4.26

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339